

Đánh giá trình độ thể lực chung của nam sinh viên các lớp học phần cầu lông 1 tại Trường Đại học Tiền Giang

Trần Hữu Thành*

*Khoa Lý luận chính trị - Giáo dục Quốc phòng và Thể chất, Trường Đại học Tiền Giang

Received: 15/9/2023; Accepted: 22/9/2023; Published: 02/10/2023

Abstract: By using routine scientific research methods in the field of physical education and sports to assess the general physical fitness level of students of Badminton 1 elective classes at Tien Giang University, on that basis, classify the physical fitness level of the study group according to Decision No. 53 of the Ministry of Education education and training. The research results of the project will help lecturers come up with appropriate training plans to enhance the physical qualities of students in Badminton elective classes in the following years.

Keywords: General Fitness, Students, Badminton, Tien Giang University

1. Đặt vấn đề

Giáo dục thể chất là một mặt của giáo dục toàn diện góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về “Đức, Trí, Thể, Mỹ” nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội trong các trường CD-ĐH hiện nay. Mục tiêu giáo dục thể chất (GDTC) trong nhà trường đại học gắn liền và góp phần thực hiện mục tiêu của giáo dục và đào tạo, giữ vị trí quan trọng và then chốt trong chiến lược phát triển sự nghiệp TĐTT. Chính vì vậy, việc đánh giá tình trạng thể chất của đối tượng tham gia tập luyện là một công việc quan trọng và cần thiết. Trong đó tiêu chuẩn đánh giá thể lực cho sinh viên (SV) là căn cứ quan trọng sẽ định hướng cho SV trong việc rèn luyện thể lực nâng cao sức khỏe.

Đối với nội dung nghiên cứu về lĩnh vực này, mặc dù đã có nhiều tác giả nghiên cứu như [1], [2], [3]. Tuy nhiên, nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng trình độ thể lực chung cho SV các lớp học phần tự chọn môn Cầu lông 1 tại Trường Đại học Tiền Giang đến nay chưa có tác giả nào nghiên cứu đánh giá. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá thực trạng trình độ thể lực chung cho SV các lớp học phần tự chọn môn Cầu lông 1 tại Trường Đại học Tiền Giang là vấn đề cấp thiết, cần được nghiên cứu, đánh giá. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ giúp SV đặt ra mục tiêu và chương trình tập luyện và sẽ giúp giảng viên điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học... trong thời gian tiếp theo nhằm đạt hiệu quả cao hơn và đây cũng là những luận cứ quan trọng góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy các học phần GDTC tại Trường Đại học Tiền Giang trong giai đoạn hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng trình độ thể lực chung của nhóm khách thể nghiên cứu

Bảng 2.1. Kết quả kiểm tra trình độ thể lực chung của nam SV các lớp học phần tự chọn môn Cầu lông 1 Trường Đại học Tiền Giang (n=100)

TT	TEST		δ	$C_v\%$	
1	Lực bóp tay thuận (kg)	42,92	3,44	8,02	0,02
2	Nằm ngửa gập bụng (lần)	18,54	3,00	16,17	0,03
3	Bật xa tại chỗ (cm)	231,62	15,80	6,82	0,01
4	Chạy 30m XPC (s)	4,59	0,38	8,64	0,02
5	Chạy tùy sức 5 phút (m)	1037,18	97,61	9,41	0,02
6	Chạy con thoi 4x10m (s)	10,22	0,52	5,08	0,01

Qua bảng 2.1 cho thấy: có 5/6 test có chỉ số có độ đồng nhất cao giữa các cá thể nghiên cứu ($C_v < 10\%$), cụ thể: Lực bóp tay thuận (kg); Bật xa tại chỗ (cm); Chạy 30m XPC (s); Chạy tùy sức 5 phút (m); Chạy con thoi 4x10m (s). Các test này đều có tính đại diện và có thể được dùng để ước lượng số trung bình của tổng thể nam SV Trường Đại học Tiền Giang có cùng lứa tuổi (do sai số tương đối ε của 5 test này đều nhỏ hơn 0,05).

Duy chỉ có test Nằm ngửa gập bụng có hệ số biến thiên $C_v = 16,17 > 10\%$, điều này cho thấy thành tích giữa các nam SV cùng lứa tuổi tại Trường Đại học Tiền Giang không đồng đều. Tuy nhiên, do có sai số tương đối $\varepsilon = 0,03 < 0,05$ do đó vẫn có cơ sở để kết luận rằng số trung bình mẫu đủ tính đại diện và có thể dùng để ước lượng số trung bình cho tổng thể nam SV Trường Đại học Tiền Giang có cùng lứa tuổi.

2.2. Đánh giá, xếp loại trình độ thể lực chung của nữ SV năm nhất Trường Đại học Tiền Giang theo Quyết định số 53 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Để đánh giá chính xác và thuận tiện cho việc xác định trình độ thể lực của SV đề tài tiến hành đánh giá, xếp loại thể lực SV dựa vào quyết định số 53/QĐ - BGDĐT ban hành ngày 18 tháng 9 năm 2008 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mức đánh giá, phân loại trình độ thể lực của nhóm khách thể nghiên cứu theo Quyết định 53 được trình bày tại bảng 2.2.

Bảng 2.2. Đánh giá, phân loại thể lực SV theo tiêu chuẩn QĐ53

Xếp loại	Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gập bụng (lần)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m XPC (giây)	Chạy con thoi 4x10m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
Tốt	> 47,5	> 22	> 225	< 4,70	< 11,75	> 1060
Đạt	≥ 41,4	≥ 17	≥ 207	≤ 5,70	≤ 12,40	≥ 950
Chưa đạt	< 41,4	< 17	< 207	< 5,70	< 12,40	< 950

Căn cứ vào bảng 2.2, tác giả tiến hành đánh giá, xếp loại trình độ thể lực chung của nhóm khách thể nghiên cứu. Kết quả đánh giá, xếp loại được trình bày tại bảng 2.3

Bảng 2.3. Kết quả đánh giá, xếp loại trình độ thể lực chung của nam SV các lớp học phân tự chọn môn Cầu lông 1 Trường Đại học Tiền Giang

Mức hạng	độ xếp	Số lượng	Lực bóp tay thuận (kg)	Nằm ngửa gập bụng (lần)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 30m XPC (giây)	Chạy con thoi 4x10m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (giây)
			(kg)	(lần)	(cm)	(giây)	(giây)	(giây)
Tốt	Số lượng	6	4	90	88	79	52	
	Tỷ lệ %	6%	4%	90%	88%	79%	52%	
Đạt	Số lượng	67	19	10	12	20	8	
	Tỷ lệ %	67%	19%	10%	12%	20%	8%	
Chưa đạt	Số lượng	27	77	0	0	1	40	
	Tỷ lệ %	27%	77%	0%	0%	1%	40%	

Trên bảng 2.3 là kết quả đánh giá thể lực chung theo từng tiêu chí của nam SV các lớp học phân tự chọn môn Cầu lông 1 tại Trường Đại học Tiền Giang. Mỗi SV được đánh giá 6 nội dung: *Lực bóp tay thuận (kg)*, *Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)*, *Bật xa tại chỗ (cm)*, *Chạy 30m XPC (giây)*, *Chạy con thoi 4x10m (giây)*, *Chạy tùy sức 5 phút (m)*. Qua đó có thể thấy, 5/6 test thì tỷ lệ xếp loại từng test của nam SV các lớp học phân tự chọn môn Cầu lông 1 tại Trường Đại học Tiền Giang đều từ loại “Đạt” trở lên, trong đó các test như: (1) *Bật xa tại chỗ*, (2) *Chạy 30m XPC*, (3) *Chạy con thoi 4x10m*, (4) *Chạy 5 phút tùy sức* tỷ lệ xếp loại “Tốt” chiếm ưu thế hơn so với các mức đánh giá còn lại. Riêng test *Nằm ngửa gập bụng* thì tỷ lệ xếp loại “Chưa đạt” chiếm tỷ lệ cao (chiếm tỷ lệ 77%) so với các mức xếp loại “Tốt” và “Đạt”.

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [18], xếp loại đánh giá trình độ thể lực của SV ở 3 mức sau:

1. *Tốt*: Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu theo lứa tuổi có ba chỉ tiêu Tốt và một chỉ tiêu Đạt trở lên.

2. *Đạt*: Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu theo lứa tuổi từ mức Đạt trở lên.

3. *Chưa đạt*: Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu theo lứa tuổi có một chỉ tiêu dưới mức Đạt.

Theo đó, để đánh giá, xếp loại thể lực chung của nam SV các lớp học phân tự chọn môn Cầu lông 1 tại Trường Đại học Tiền Giang, đề tài tiến hành xử lý số liệu để xếp loại thể lực chung và biểu diễn kết quả xếp loại thông qua bảng 2.4.

Bảng 2.4. Bảng xếp loại thể lực chung theo Quyết định 53

STT	MỨC ĐỘ XẾP LOẠI	SỐ LƯỢNG	
1	Tốt	n	11
		%	11%
2	Đạt	n	03
		%	3%
3	Chưa đạt	n	86
		%	86%

Qua bảng 2.4 cho thấy: Trong 100 SV nam được đánh giá xếp loại có 11 SV xếp loại Tốt, tỉ lệ là 11%, có 03 SV xếp loại Đạt, chiếm tỉ lệ là 03% và 88 SV xếp loại Chưa đạt, chiếm tỉ lệ là 88%. Qua đó có thể thấy, tỷ lệ SV xếp loại chưa đạt chiếm đa số hay nói cách khác, trình độ thể lực chung của nam SV nghiên cứu còn chưa đạt theo yêu cầu. Trên cơ sở đó, cần sớm có giải pháp nhằm nâng cao thể lực cho nam SV các lớp học phân tự chọn môn Cầu lông 1 nói riêng và cho SV Trường Đại học Tiền Giang nói chung nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tiền Giang trong thời gian sắp tới.

3. Kết luận

Qua nghiên cứu, đề tài đã đánh giá được thực trạng trình độ thể lực chung của nam SV các lớp học phân tự chọn môn Cầu lông 1 tại Trường Đại học Tiền Giang, theo đó: đa phần các test đều có sự tương đồng về thành tích và có thể đại diện cho tổng thể nam SV cùng lứa tuổi của Trường Đại học Tiền Giang. Bên cạnh đó, trình độ thể lực chung của nhóm khách thể nghiên cứu đều tốt hơn hẳn so với tiêu chuẩn người Việt Nam có cùng lứa tuổi.

Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Thiện Khiêm (2014). *Nghiên cứu xây dựng hệ thống bài tập phát triển thể lực chung cho SV nữ Trường Đại học Sài Gòn*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TĐTT Tp.HCM.

[2]. Nguyễn Anh Tuấn (2017). *“Thực trạng và giải pháp nâng cao thể lực cho SV Trường Đại học Quảng Bình”*, Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình, tập số 2/2017, pp. tr.51-55.

[3]. Dương Nghiệp Chí (2001). *Thể chất người Việt Nam từ 6-60 tuổi*, Nhà xuất bản TĐTT, Hà Nội.